

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 4 9 2/BCT-PVTM

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024

V/v Hoa Kỳ tăng cường áp dụng các biện pháp
PVTM đối với hàng xuất khẩu của ta

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ 5 Ngày 25/12

Kính chuyển..... KTH

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính; ✓
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn.

le aieu m
15/

Liên quan đến việc Hoa Kỳ tăng cường áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với hàng hóa xuất khẩu của ta, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ một số nội dung như sau:

1. Tình hình điều tra PVTM của Hoa Kỳ đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2024

Tính đến hết tháng 11 năm 2024, số lượng vụ việc nước ngoài điều tra PVTM đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam đã lên tới 271 vụ việc từ 25 thị trường, bao gồm 148 vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG), 30 vụ việc điều tra chống trợ cấp (CTC), 39 vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp PVTM và 54 vụ việc điều tra tự vệ. Chỉ tính riêng 11 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã phải đối mặt với 27 vụ việc điều tra PVTM mới từ các nước (gần gấp đôi so với cả năm 2023 là 15 vụ), cho thấy xu hướng bảo hộ đang ngày càng gia tăng. Ngoài ra, một số vụ việc PVTM được khởi xướng từ những năm trước vẫn tiếp tục được điều tra/rà soát biện pháp áp dụng trong năm 2024 cũng đòi hỏi công tác xử lý kịp thời (hiện còn hơn 100 biện pháp PVTM đang áp dụng với hàng hóa xuất khẩu của ta).

Hoa Kỳ là nước điều tra PVTM nhiều nhất trên thế giới theo thống kê của Tổ chức thương mại thế giới - WTO và cũng là nước điều tra nhiều nhất với Việt Nam với 70 vụ việc (chiếm hơn 1/4 số vụ việc), bao gồm 31 vụ việc CBPG, 14 vụ việc CTC, 3 vụ việc tự vệ, 22 vụ việc chống lẩn tránh. Riêng trong năm 2024, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra mới 11 vụ việc, bao gồm 5 vụ việc CBPG, 5 vụ việc CTC, 1 vụ việc tự vệ. Sản phẩm bị điều tra ngày càng đa dạng, không chỉ giới hạn ở các sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu lớn như pin mặt trời (4,2 tỷ USD), thép chống ăn mòn (242 triệu USD) mà còn mở rộng tới các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu thấp hơn như khay đúc bằng sợi (50 triệu USD), đĩa giấy (9 triệu USD), gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của ta.

Các vụ việc PVTM do Hoa Kỳ điều tra, áp dụng có một số đặc điểm đáng lưu ý như sau:

1.1. Gia tăng về số lượng

Trong năm 2024, số lượng vụ việc PVTM của Hoa Kỳ có xu hướng tăng mạnh. Nguyên nhân PVTM luôn được Hoa Kỳ ưu tiên sử dụng bên cạnh các công cụ thuế quan khác do có nhiều ưu điểm như:

(i) *Mức thuế có thể áp dụng rất cao*: khác với các biện pháp thuế quan khác như Mục 232 (biện pháp hạn chế đối với hàng nhập khẩu vì lý do an ninh quốc gia); Mục 301 (biện pháp trừng phạt thương mại đối với các nước vi phạm các hiệp định thương mại của Hoa Kỳ hoặc tham gia vào các hành vi “không thể biện minh được” hoặc “không hợp lý” và gây gánh nặng cho thương mại Hoa Kỳ như thao túng tiền tệ, khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp)..., mức thuế PVTM có thể lên đến hàng trăm % (tác động tương đương với lệnh cấm vận). Đặc biệt, mức thuế cao thường xảy ra với hàng hóa của Việt Nam khi ta vẫn bị coi là nền kinh tế phi thị trường dẫn đến việc bị sử dụng giá trị thay thế của một nước thứ ba để tính thuế.

(ii) *Thời gian áp dụng lâu dài*: WTO chỉ quy định thời hạn tối đa áp dụng biện pháp tự vệ; biện pháp CBPG và CTC không có thời hạn tối đa áp dụng, WTO chỉ quy định sau 5 năm áp dụng phải rà soát sự cần thiết. Do đó, có những biện pháp Hoa Kỳ áp dụng với thành viên WTO tính đến nay đã gần 30 năm ví dụ như biện pháp CBPG áp dụng cho vụ việc cá tra-basa; tôm đã kéo dài hơn 20 năm.

(iii) *Mức thuế thay đổi linh hoạt*: Hoa Kỳ áp dụng hệ thống thuế hồi tố. Sau 01 năm ký quỹ tương đương với mức thuế PVTM, các bên liên quan có thể yêu cầu rà soát mức thuế áp dụng nên các mức thuế không cố định và thay đổi tùy theo hoàn cảnh thực tế, khiến các nhà xuất khẩu khó chủ động trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

(iv) *Áp dụng với đối tượng cụ thể*: Thuế CBPG, CTC, chống lẩn tránh có thể áp dụng đối với các quốc gia xuất khẩu mục tiêu (là các đối tác có thặng dư thương mại lớn với Hoa Kỳ và các đối tác có sự khác biệt trong chính sách kinh tế đối ngoại với Hoa Kỳ), thậm chí điều chỉnh theo từng nhà xuất khẩu cụ thể.

(v) Có thể điều tra “kép”, điều tra nhiều biện pháp (CBPG, CTC, chống lẩn tránh) với cùng một sản phẩm để có thể tăng tối đa mức thuế phạt: Ví dụ sản phẩm lớp xe, tôm nước âm đông lạnh bị đồng thời áp thuế CBPG và CTC; pin năng lượng mặt trời bị áp thuế tự vệ, thuế chống lẩn tránh thuế CBPG và CTC và đang bị điều tra CBPG và CTC...

1.2. Liên tục thay đổi quy định, tiền lệ, thực tiễn điều tra

Bên cạnh việc gia tăng về số lượng vụ việc, quy định, tiền lệ, thực tiễn điều tra PVTM của Hoa Kỳ cũng thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho Chính

phủ và doanh nghiệp xuất khẩu trong quá trình tham gia vụ việc. Trong vòng hơn 3 năm qua, dưới thời Tổng thống Joe Biden, Hoa Kỳ đã 3 lần sửa đổi/đề xuất sửa đổi quy định về điều tra PVTM, trong đó đưa ra những khái niệm mới mà WTO không điều chỉnh, thậm chí trái với quy định của WTO.

2. Các giải pháp ứng phó mà Bộ Công Thương đã triển khai

Trước tình hình Hoa Kỳ điều tra PVTM với Việt Nam nêu trên, Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan đầu mối đã chủ trì triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các vụ việc PVTM căn cứ theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương năm 2017:

(i) Chủ động, sẵn sàng ứng phó với các biện pháp PVTM:

- Xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo sớm. Định kỳ công bố Danh sách cảnh báo sớm các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM, chống lẩn tránh PVTM để các cơ quan chức năng, Hiệp hội, doanh nghiệp phối hợp theo dõi. Nhờ dự đoán chính xác sớm nhiều vụ việc như mật ong, lốp xe, tủ gỗ, gỗ dán, pin năng lượng mặt trời, thép, nhôm..., các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã không bị động trong công tác ứng phó, có thời gian chuẩn bị để đáp ứng đầy đủ, chính xác nhất các yêu cầu của cơ quan điều tra Hoa Kỳ;

- Tuyên truyền phổ biến, cập nhật những thay đổi trong chính sách, quy định PVTM của Hoa Kỳ... để các doanh nghiệp, hiệp hội nắm vững và tuân thủ đúng.

(ii) Khi vụ việc xảy ra:

- Đồng hành cùng doanh nghiệp, cung cấp thông tin, hướng dẫn hiệp hội, doanh nghiệp tuân thủ các quy định điều tra và xây dựng chiến lược ứng phó hiệu quả;

- Nghiên cứu, trả lời các bản câu hỏi và tham gia các cuộc thẩm tra dành cho Chính phủ Việt Nam. Đặc biệt, trong các vụ việc điều tra CTC, Chính phủ Việt Nam là một bên liên quan được gửi bản câu hỏi điều tra. Do đó, sự tham gia của Chính phủ trong quá trình điều tra ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của vụ việc;

- Gửi lập luận, phản biện, tham vấn với cơ quan điều tra Hoa Kỳ khi phát hiện hoạt động hoặc kết luận điều tra chưa phù hợp với các quy định quốc tế, thông lệ điều tra, pháp luật của Hoa Kỳ;

- Đưa vụ việc ra cơ chế giải quyết tranh chấp của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) trong trường hợp cần thiết. Đến nay, ta đã khởi kiện 4 vụ việc của Hoa Kỳ (2 vụ việc liên quan đến lệnh áp thuế CBPG của Hoa Kỳ với tôm nước ấm, 1 vụ việc liên quan đến Đạo luật Nông nghiệp, 1 vụ việc liên quan đến lệnh áp thuế CBPG của Hoa Kỳ với cá tra-basa) ra cơ chế này và ¾ vụ việc đã kết thúc

theo hướng Hoa Kỳ đồng ý thỏa thuận song phương theo hướng có lợi cho ta, chỉ còn 1 vụ việc (cá tra-basa) vẫn đang trong quá trình đàm phán song phương.

3. Những kết quả đạt được và hạn chế

3.1. Kết quả đạt được

Nhờ các giải pháp đồng bộ nêu trên, công tác xử lý các vụ việc PVTM của Hoa Kỳ năm 2024 ghi nhận nhiều kết quả tích cực như chấm dứt điều tra, điển hình là các vụ việc nhôm đèn ép, bánh xe kéo bằng thép, tủ gỗ hay không áp thuế hoặc đạt được mức thuế thấp trong các vụ việc đĩa giấy, tôm nước âm đông lạnh,... Đặc biệt, thuế CTC đối với tôm nước âm đông lạnh thấp ở mức 2,84% đối với toàn ngành (trừ 01 doanh nghiệp không hợp tác trong quá trình điều tra), thấp nhất trong các nước bị điều tra, mức thuế thấp hơn so với đối thủ từ Ấn Độ (5,77% - 5,87%) và Ecuador (3,57 - 4,41%) đã mang lại lợi thế cạnh tranh cao hơn cho ngành tôm Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ. Đây là ngành có kim ngạch xuất khẩu khá lớn, lại liên quan đến nhiều lao động nông thôn. Ngoài ra, mặt hàng cá tra - basa phi lê đông lạnh của Việt Nam cũng đạt được mức thuế 0 USD/kg cho kỳ rà soát lần thứ 20. Kết quả này là một dấu ấn đáng khích lệ trong công tác ứng phó các biện pháp PVTM.

Việc các doanh nghiệp xuất khẩu không bị áp thuế PVTM hoặc bị áp thuế ở mức thấp/thấp hơn so với cáo buộc hoặc so với các nước cùng bị điều tra đã góp phần giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu. Ví dụ, theo số liệu của Tổng cục Hải quan:

- Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ 10 tháng đầu năm 2024 đạt 7,34 tỷ USD, tăng 25,25% so với cùng kỳ năm 2023;
- Xuất khẩu tôm Việt Nam sang Hoa Kỳ 10 tháng đầu năm 2024 đạt 646 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023.

3.2. Hạn chế

Tuy nhiên, mức thuế trong một số vụ việc do Hoa Kỳ điều tra/kết luận trong năm 2024 còn khá cao, chủ yếu do 2 nguyên nhân:

- **Một là**, do bản thân doanh nghiệp không hợp tác đầy đủ trong vụ việc (dựa trên cân nhắc lợi ích - chi phí, chuyển đổi mặt hàng xuất khẩu, chuyển đổi thị trường...). Sự chênh lệch giữa mức thuế được xác định cho doanh nghiệp hợp tác và doanh nghiệp không hợp tác (lên đến hàng trăm %) cho thấy hiệu quả của công tác ứng phó với các vụ việc PVTM phụ thuộc rất nhiều vào sự hợp tác của doanh nghiệp trong quá trình điều tra;

- **Hai là**, vì chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường (KTTT) nên Hoa Kỳ sử dụng giá trị thay thế từ nước thứ ba thay vì sử dụng dữ liệu do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp để tính toán mức thuế CBPG, do đó, không

phản ánh đúng thực tiễn sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam. Ví dụ như trong kỳ rà soát hành chính lần thứ nhất lệnh áp thuế CBPG với mật ong, biên độ phá giá sơ bộ của các công ty hợp tác lại tăng gấp đôi (58,74% - 61,27% lên 100,54% - 154,47%) mặc dù cả Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam đều đã tích cực tham gia vụ việc và hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra của Hoa Kỳ. Nguyên nhân là do DOC lựa chọn Ai Cập làm nước thay thế cho Việt Nam (thay vì sử dụng Ấn Độ như ban đầu).

4. Dự báo xu hướng điều tra, áp dụng biện pháp PVTM của Hoa Kỳ thời gian tới

4.1. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ

Tuyên bố của Tổng thống đắc cử Donald Trump về kế hoạch áp thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm từ Trung Quốc và các nước khác khi tranh cử dự kiến sẽ đem đến những thách thức đối với hoạt động xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Chính sách thuế quan của Tổng thống đắc cử Donald Trump sẽ rất khó đoán định, thậm chí còn nhắm đến cả các quốc gia đồng minh, đối tác thân cận, truyền thống nếu không đảm bảo lợi ích kinh tế hài hoà và giải quyết các quan ngại khác của Hoa Kỳ. Ví dụ, ông Trump đã cảnh báo sẽ áp thuế chung 25% đối với hàng hoá nhập khẩu từ 2 nước thành viên trong Hiệp định giữa 3 nước Bắc Mỹ (USMCA) là Mê-hi-cô và Ca-na-đa nếu các nước này không hợp tác, giải quyết tình trạng về dòng người nhập cư bất hợp pháp qua biên giới hiện nay.

Ông Trump cũng đe dọa sẽ áp bổ sung thêm 10% thuế lên tất cả các sản phẩm của Trung Quốc nhập khẩu vào Hoa Kỳ, ngoài các mức thuế hiện hành (mức thuế này thấp hơn đáng kể so với mức 60% được đưa ra trước đây đối với Trung Quốc) nếu Trung Quốc không kiểm soát hiệu quả dòng chảy fentanyl vào Hoa Kỳ.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, Tổng thống đắc cử Donald Trump cũng cảnh báo về khả năng áp thuế 100% hoặc sẽ dừng nhập khẩu các sản phẩm từ thành viên khối BRICS nếu có bất kỳ động thái làm suy yếu đồng USD trong thương mại quốc tế (thông qua việc tạo ra đồng tiền mới của nhóm BRICS hay thúc đẩy đồng ngoại tệ mạnh thay thế đồng USD). Hiện khối BRICS gồm các quốc gia sáng lập là Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi; đầu năm 2024, các nước gồm Iran, UAE, Ai Cập và Ethiopia cũng đã chính thức tham gia khối BRICS.

Mặc dù thẩm quyền cho phép Tổng thống Hoa Kỳ có thể áp thuế vẫn chưa được xác định rõ ràng, theo đó, tòa án có khả năng giới hạn các lựa chọn của chính quyền Trump trong việc áp đặt thuế mà không cần sự cho phép của Quốc hội¹

¹ Ông Alan Wolff, hiện đang làm việc tại Viện Peterson - nguyên Phó Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), Phó Tổng Giám đốc WTO, cho rằng tòa án có khả năng bác bỏ các loại thuế mà Tổng thống áp đặt vì chúng vượt quá phạm vi pháp luật hiện hành. Trong khi đó, theo ông Warren Maruyama (cựu Cố vấn pháp lý

nhưng với quan điểm khuyến khích và bảo vệ nền sản xuất trong nước, không chỉ vì mục đích kinh tế mà còn vì vấn đề an ninh quốc gia Hoa Kỳ, tổng thống đắc cử Donald Trump, trong nhiệm kỳ thứ 2 của mình, sẽ tập trung vào việc tăng rào cản thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Việc đề cử hai người ủng hộ trung thành quan điểm của mình là Howard Lutnick, Tổng giám đốc điều hành của công ty đầu tư Cantor Fitzgerald, làm Bộ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Jamieson Greer, **một luật sư thường xuyên đại diện cho các ngành công nghiệp trong nước trong các vụ việc PVTM**, làm Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), chính quyền của ông Trump sẽ gia tăng khả năng dùng công cụ thuế quan, trong đó có việc gia tăng áp dụng các biện pháp PVTM để giải quyết các mối quan ngại về kinh tế và các mối quan ngại khác.

4.2. Chính sách PVTM của Hoa Kỳ

Trong năm tài chính 2024 (từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 30 tháng 9 năm 2024), DOC đã nhận được 117 đơn kiện mới từ các ngành sản xuất trong nước yêu cầu khởi xướng điều tra CBPG và/hoặc CTC, vượt quá số lượng đơn kiện cao nhất mọi thời đại trước đó được nộp vào năm tài chính 2020. Chỉ trong hai tháng đầu năm tài chính 2025 (bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2024), DOC đã nhận được thêm 25 đơn kiện. Con số trên chưa bao gồm các đơn kiện tự vệ do một cơ quan độc lập khác của Hoa Kỳ tiến hành là Ủy ban Thương mại quốc tế - ITC. Phần lớn các vụ việc điều tra của Hoa Kỳ đều dẫn đến kết quả có áp dụng biện pháp.

Trước bối cảnh đó, thông qua trao đổi với một số đối tác, luật sư Hoa Kỳ, Bộ Công Thương nhận định chính sách PVTM của Hoa Kỳ thời gian tới có thể sẽ theo các xu hướng sau:

- Các vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ (bao gồm từ Việt Nam) dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng. Đặc biệt, Tổng thống Hoa Kỳ có thể sẽ ký sắc lệnh tăng cường sử dụng biện pháp ít áp dụng trước đây như tự vệ với mức thuế áp dụng toàn cầu (đã áp dụng với sản phẩm máy giặt và pin năng lượng mặt trời trong nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Trump và với xơ sợi staple nhân tạo từ polyester dưới thời Tổng thống Biden).

- Đối với dự định áp thuế với toàn bộ hàng hóa Trung Quốc và điều tra nguồn gốc xuất xứ hàng hóa của hàng hóa nhập khẩu từ quốc gia khác nhưng thực chất lại có xuất xứ từ Trung Quốc, thậm chí tuyên bố sẽ hủy bỏ quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn mà Hoa Kỳ đã cấp cho Trung Quốc khi nước này gia nhập WTO vào năm 2001 (hệ quả Trung Quốc sẽ phải đối mặt với mức thuế cao

USTR và nhiều chuyên gia lập luận theo án lệ, các tòa án thường không muốn can thiệp vào quyền hành pháp của Tổng thống trong các vấn đề đối ngoại và quyền áp đặt thuế và có khả năng sẽ không can thiệp.

hơn đáng kể so với mức thuế tối huệ quốc - MFN mà Hoa Kỳ dành cho các thành viên WTO), nguy cơ hàng hóa từ các nước khác, trong đó có Việt Nam bị điều tra lẫn tránh biện pháp PVTM (biện pháp chưa được WTO quy định) có thể gia tăng. Ngoài ra, Hoa Kỳ có thể kết hợp giữa chống lẫn tránh thuế và các Đạo luật có liên quan đến nguồn gốc hàng hóa như Đạo luật chống lao động cưỡng bức Duy Ngô Nhĩ, Tân Cương (UFLPA). Các nhóm sản phẩm mục tiêu của các biện pháp PVTM sắp tới có thể sẽ nhắm tới mặt hàng sử dụng nhiều lao động cũng như sử dụng nguyên liệu đầu vào từ những nước đang là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Hoa Kỳ (như Trung Quốc).

- Với việc đề cử hai ứng cử viên có quan điểm “bảo hộ” giữ chức Bộ trưởng DOC và USTR trong thời gian tới, các chính sách thương mại của Hoa Kỳ nói chung và PVTM nói riêng có thể sẽ mang màu sắc chính trị nhiều hơn là vấn đề kinh tế và kỹ thuật thuần túy. PVTM cũng sẽ là một trong các công cụ hữu hiệu để Hoa Kỳ triển khai các mục tiêu chính sách cụ thể trong thời gian tới. Trong các Hiệp định về PVTM của WTO cũng như của Hoa Kỳ, luôn có những điều khoản cho phép “thỏa thuận” giữa hai bên thông qua việc cam kết giá hoặc biện pháp phù hợp. Việc ứng cử viên USTR vốn là luật sư chuyên đại diện cho các nhà sản xuất trong nước trong các vụ kiện PVTM, dự kiến trong thời gian tới, Hoa Kỳ có thể sử dụng các quy định này để tạo thế đàm phán song phương, yêu cầu quyền lợi trong các biện pháp thuế quan nói chung và PVTM nói riêng.

- Bên cạnh khả năng gia tăng về số lượng các biện pháp PVTM trong thời gian tới, mức độ phức tạp trong các vụ việc cũng như kết quả áp thuế dự kiến sẽ cao do Hoa Kỳ đang hoàn thiện, cập nhật các quy định mới về PVTM trong thời gian gần đây theo hướng đẩy mạnh áp dụng các quy định điều tra nhằm tối đa hóa mức thuế, như các quy định về: (i) nền kinh tế phi thị trường; (ii) tình hình thị trường đặc biệt (nhằm sử dụng nước và giá trị thay thế đối với các nước có nền KTTT trong trường hợp ngành bị điều tra không vận hành theo quy luật thị trường); (iii) đòi hỏi khắt khe hơn về thủ tục khi tham gia các vụ việc PVTM; (iv) tăng cường áp dụng các quy định điều tra mới, chưa từng có tiền lệ như các yếu tố về nhân quyền, trợ cấp xuyên quốc gia...; (v) xây dựng, ban hành thêm nhiều quy định mới, hợp pháp hóa thực tiễn, thông lệ điều tra để tạo thuận lợi cho ngành sản xuất trong nước cũng như các cơ quan có thẩm quyền thực thi biện pháp...

- Các mức thuế nhập khẩu sẽ được áp dụng sẽ được cộng gộp khi nhà nhập khẩu nhập khẩu hàng hóa trong diện bị áp thuế vào Hoa Kỳ. Do đó, mức thuế nhập khẩu sẽ rất cao với những đối tác là mục tiêu của Hoa Kỳ. Các nước có thặng dư thương mại cũng như hàng hóa cạnh tranh trực tiếp với ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ sẽ là đối tượng mục tiêu cao nhất trong các biện pháp thuế quan nói chung và PVTM nói riêng.

- Đối với WTO, ông Trump cũng đe dọa sẽ rút khỏi Tổ chức thương mại lớn nhất toàn cầu này. Tuy nhiên, trước mắt, Hoa Kỳ có thể tiếp tục ngăn chặn các nỗ lực nhằm hoàn thiện bộ máy bao gồm Cơ quan giải quyết tranh chấp và yêu cầu cải tổ theo hướng có lợi cho Hoa Kỳ. Hoa Kỳ sẽ có quan điểm cứng rắn, sẵn sàng bảo vệ đến cùng lợi ích của mình nếu các đối tác đưa những biện pháp hạn chế thương mại của Hoa Kỳ ra cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, thậm chí có thể không tuân thủ các phán quyết của ban hội thẩm hoặc cơ quan phúc thẩm của WTO nếu các phán quyết này bất lợi đối với Hoa Kỳ.

Nhìn chung, nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng biện pháp thuế quan mà Tổng thống đắc cử Donald Trump đưa ra khi nhậm chức sẽ được áp dụng một cách trình tự và có mục tiêu rõ ràng nhằm tối đa hóa đòn bẩy đàm phán và thuế quan, đưa hoạt động sản xuất trở lại Hoa Kỳ, từ đó từng bước bảo vệ người tiêu dùng Hoa Kỳ khỏi lạm phát. Theo dự đoán, các biện pháp thuế quan sẽ được áp dụng vào khoảng mùa hè 2025, mức thuế với Trung Quốc sẽ tăng từ 10% - 30% vào cuối năm 2026 - tập trung vào hàng hóa trung gian và hàng hóa vốn nhằm hạn chế tối đa tác động trực tiếp chỉ số giá tiêu dùng. Dự kiến, mức thuế nhập khẩu trung bình của Hoa Kỳ sẽ tăng gấp ba lần lên gần 8% vào cuối năm 2026. Nếu kịch bản này xảy ra, tổng kim ngạch thương mại của Hoa Kỳ trong thương mại toàn cầu sẽ giảm từ 21% xuống còn 18%, kéo theo mức tăng trưởng suy giảm thì tỷ lệ lạm phát và thất nghiệp cũng gia tăng; tuy nhiên, các chuyên gia nhận định tác động tiêu cực tổng thể từ việc nâng thuế sẽ được xử lý.

Theo nhận định của Bloomberg, với khả năng Hoa Kỳ ưu tiên xử lý thâm hụt cán cân thương mại với các đối tác lớn và tập trung áp thuế với hàng hóa trung gian và hàng hóa vốn, thì Ca-na-đa, Mê-hi-cô, Trung Quốc và đặc biệt Việt Nam là những quốc gia dễ bị tổn thương do tác động tiêu cực từ chính sách thuế quan của Tổng thống Trump. Theo thống kê, 20% hàng hóa trung gian và gần 50% hàng hóa vốn xuất khẩu của Việt Nam là sang thị trường Hoa Kỳ.

5. Đánh giá tình hình

5.1. Thuận lợi

- Hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam có thể giúp Hoa Kỳ thoát khỏi việc phụ thuộc vào hàng hóa giá rẻ từ Trung Quốc. Mặc dù Hoa Kỳ có thể áp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu, nhưng khả năng áp thuế cao như tuyên bố khi tranh cử của ông Trump (10-20%) đối với tất cả hàng hóa Việt Nam là rất thấp, nhất là với những mặt hàng mà Hoa Kỳ vẫn phải phụ thuộc vào nhập khẩu và năng lực sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoặc quá đắt để sản xuất tại Hoa Kỳ.

- Thậm chí, nếu Hoa Kỳ áp thuế toàn diện đối với hàng hóa từ tất cả các quốc gia ngoài Trung Quốc, Việt Nam vẫn giữ được lợi thế về dòng vốn FDI do mức thuế 10-20% vẫn tốt hơn nhiều so với mức 60% dự định áp với Trung Quốc.

5.2. *Khó khăn*

Là nước xuất siêu vào Hoa Kỳ (thặng dư thương mại năm 2023 của Việt Nam đạt 104,6 tỷ USD, đứng thứ 03 chỉ sau Trung Quốc và Mê-hi-cô; riêng 9 tháng đầu năm 2024 thặng dư thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã đạt gần 100 tỷ USD), nhiều khả năng một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vẫn sẽ là đối tượng của các biện pháp hạn chế thương mại, trong đó có PVTM, chống lẫn tránh biện pháp PVTM như phân tích tại mục 4.

6. *Kiến nghị*

Trong số các nước có thâm hụt thương mại lớn hay thực hiện các biện pháp thương mại không công bằng với Hoa Kỳ, Trung Quốc, Mê-hi-cô, Ca-na-đa và khối BRICS đã được “điểm danh” trên trang cá nhân của Tổng thống Trump (dự kiến tiếp theo sẽ là EU), nếu Việt Nam duy trì được tình trạng như hiện nay là không xuất hiện trong các tuyên bố của chính quyền Trump thì cũng có thể coi là thành công bước đầu của ta. Tuy nhiên, điều này phụ thuộc vào nỗ lực của hai nước trong giải quyết cán vắn đề nhằm hướng tới cán cân thương mại hài hòa, bền vững và cùng có lợi. Hiện các quan điểm bất lợi đối với Việt Nam tập trung vắn đề thâm hụt thương mại song phương, KTTT và gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm lẫn tránh các biện pháp PVTM Hoa Kỳ hiện đang áp dụng với quốc gia thứ ba.

Liên quan đến vắn đề PVTM, Bộ Công Thương xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ một số định hướng ứng phó với khả năng gia tăng các vụ việc PVTM của Hoa Kỳ đối với hàng hóa xuất khẩu của ta trong thời gian tới như sau:

(1) Giao Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chủ động hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ để giải quyết toàn diện các quan tâm của hai nước, qua đó duy trì quan hệ thương mại ổn định, hướng tới cán cân thương mại hài hòa, bền vững, cùng có lợi;

(2) Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

(i) Tăng cường hợp tác chống gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp để lẫn tránh các biện pháp PVTM mà Hoa Kỳ đang áp dụng với nước thứ ba;

(ii) Tăng cường công tác cảnh báo sớm các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM, chống lẫn tránh biện pháp PVTM;

(iii) Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao năng lực ứng phó với các vụ việc PVTM cho các cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp;

(3) Giao các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương liên quan phối hợp chặt chẽ, hợp tác cung cấp thông tin đầy đủ, đúng

hạn theo đề nghị của Bộ Công Thương trong các vụ việc điều tra PVTM của Hoa Kỳ với hàng hóa xuất khẩu của ta;

(4) Giao các Hiệp hội ngành hàng chủ động phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác cảnh báo sớm, nâng cao nhận thức và hỗ trợ các doanh nghiệp liên quan chuẩn bị ứng phó, xử lý các vụ việc PVTM phát sinh tại thị trường Hoa Kỳ.

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ/Cục: AP, AM, ĐB, XNK (để theo dõi);
- Lưu: VT, PVTM (2).



Nguyễn Hồng Diên